

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 22-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Tuấn.

Ông Đặng Kim Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1989 tại Nghệ An; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Ch (đã chết) và con bà Hà Thị H, sinh năm 1950; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1992, có 02 con lớn sinh năm 2013 con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2021; có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (chị Vũ Thị Th, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm 1, thôn Q, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng - đã chết):

+ Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn 4 L, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng (là bố đẻ của bị hại).

+ Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn 4 L, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ của bị hại).

+ Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm 1, thôn Q, xã Đ,

huyện K, thành phố Hải Phòng (là chồng của bị hại).

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng (là chồng của bị hại); có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố số 11, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/10/2021, Nguyễn Trọng Đ (có giấy phép lái xe số 370117037023, hạng C cấp ngày 13/5/2019, có giá trị đến ngày 13/5/2024) điều khiển xe ô tô BKS: 34C-272.14 chở vật liệu xây dựng trên đường Phạm Văn Đ theo hướng từ Cầu Rào đi Đồ Sơn. Khi xe ô tô đi đến khu vực thuộc Tổ dân phố Tân Lập, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 16K6-9341 do chị Vũ Thị Th, sinh năm 1981, cư trú tại Thôn Q, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng điều khiển đang đi sang đường, hậu quả làm chị Th bị tử vong tại chỗ, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Trọng Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: “Hiện trường chung nơi xảy ra tai nạn là điểm giao nhau giữa đường Phạm Văn Đ và đường 353C thuộc tổ dân phố Tân Tiến, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng chiều từ Cầu Rào đi Đồ Sơn. Đường Phạm Văn Đ là đường đôi có dải phân cách cứng bờ bê tông ở giữa, phân chia thành hai chiều đường riêng biệt. Chiều đường Cầu Rào về Đồ Sơn từ vị trí giao nhau có bề rộng 14,5m, chiều đường gồm 04 làn, có hệ thống biển báo hiệu phân chia làn đường, có hệ thống vạch sơn trắng đứt đoạn phân chia làn đường nhưng đã bị mờ. Tại điểm đầu dải phân cách có hệ thống biển báo hiệu 102 (cấm đi ngược chiều). Trên dải phân cách giữa đường Phạm Văn Đ có hệ thống đèn chiếu sáng, biển chỉ dẫn, biển cảnh báo nguy hiểm. Đường Phạm Văn Đ được rải nhựa Asphalt, phẳng nhẵn, không bị che khuất tầm nhìn. Đường 353C là đường hai chiều. Lấy mép đường làm chuẩn là đường giả định nối liền mép đường bên phải theo chiều Cầu Rào đi Đồ Sơn, điểm mốc là vị trí cột biển báo 102 (cấm đi ngược chiều) đặt trên điểm đầu dải phân cách theo chiều Cầu Rào đi Đồ Sơn làm điểm mốc. Tại hiện trường có 03 vết mài trượt theo chiều từ Cầu Rào đi Đồ Sơn. Vết 01 là vị trí vết cày xước tại hiện trường, vết cày xước còn mới sáng, vết liền mạch, vết có chiều dài từ Cầu Rào về quận Đồ Sơn, độ dài vết cày xước là 49m, nơi rộng nhất là 0,02m, nơi sâu nhất là 0,01m, điểm đầu vết cách mép đường làm chuẩn là 8,6m, Đ thời cách vị trí điểm mốc là 9,6m, điểm đầu vết 1

cách vị trí biển chỉ dẫn người đi bộ sang đường gần nhất đặt trên đảo giao thông là 12,5m, cách đầu vết 2 là 4m, cách biển báo hiệu “vị trí sang đường các phương tiện giảm tốc độ” đặt trên dải phân cách giữa là 185m, điểm cuối vết 1 là trực trước xe mô tô 16F6-9341. Vết 02 còn mới màu đen dài 46m, nơi rộng nhất 0,1m, điểm đầu vết cách mép đường làm chuẩn 7,2m, Đ thời cách đầu vết 3 là 11m, cuối vết 2 là vị trí bề mặt lớp trực 3 bên phải xe ô tô BKS 34C-272-14. Vết 03 còn mới màu đen dài 33m, rộng 0,6m, điểm đầu vết cách mép đường làm chuẩn 6,4m, điểm cuối vết 3 là vị trí nạn nhân. Nạn nhân nằm ngửa, hai chân co, nạn nhân nằm phía dưới gầm xe ô tô BKS: 34C-272.14 gần trực một bên trái xe ô tô, phần ổ bụng nạn nhân bị dập nát, khoảng cách từ đỉnh đầu nạn nhân đến mép đường làm chuẩn 5,2m Đ thời cách tâm trực một bên trái xe ô tô là 1,1m, khoảng cách từ gót chân bên phải đến mép đường làm chuẩn là 4,3m. Xe ô tô BKS: 34C-272.14 đỗ trên đường, phần đầu xe hướng về phía quận Đồ Sơn, đuôi xe hướng về phía Cầu Rào, tâm trực một bên phải cách mép đường làm chuẩn là 2,6m, tâm trực ba bên phải xe ô tô cách mép đường làm chuẩn là 2,1m, khoảng cách từ tâm trực 1 bên phải xe ô tô đến tâm trực sau xe mô tô là 1,4m. Xe mô tô BKS: 16K6-9341 nằm đổ nghiêng bên trái phía dưới gầm xe ô tô, đầu xe hướng về phía Cầu Rào, đuôi xe hướng về phía quận Đồ Sơn, tâm trực trước xe mô tô cách mép đường làm chuẩn là 3,9m, khoảng cách từ tâm trực sau xe mô tô cách mép đường làm chuẩn là 3,7m; vùng mảnh vỡ tại hiện trường là tập hợp nhiều mảnh nhựa vỡ có kích thước không Đ nhất tập trung chủ yếu ở khoảng giữa chiều đường từ Cầu Rào đi Đồ Sơn trên tuyến đường Phạm Văn Đ, có kích thước (15x7,2)m, tâm vùng mảnh vỡ cách đầu vết 1 là 6,9m, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn là 4,0m, điểm xa nhất cách mép đường làm chuẩn là 11,9m”.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện giao thông xác định:

- “Xe ô tô BKS: 34C-272.14: Tại góc dưới trái (bên lái) cản trước có dấu vết bẹp méo biến dạng kim loại, bề mặt nứt vỡ sơn màu xanh bám dính tạp chất màu đen dạng cao su, màu đỏ dạng sơn theo chiều từ trước về sau kích thước (50x10)cm, tâm vết cách đất 75cm. Mặt dưới tấm kim loại gắn phía dưới lọc gió bị trượt xước mất rỉ sét màu nâu đỏ, bám dính tạp chất màu đỏ dạng sơn theo chiều từ trước về sau kích thước (30x26)cm. Cạnh dưới bên trái thanh giằng dọc bên phải hàng lớp đầu tiên bên phải bị mài xước kim loại, bề mặt trượt xước mất bụi đất màu nâu kích thước (3x6)cm. Cạnh trước và mặt dưới thanh ngang hàng lớp xe trước bị trượt sạch bụi bề mặt bám dính tạp chất màu đỏ dạng sơn theo chiều từ trước về sau kích thước (100x15)cm. Mặt lặn bánh xe đầu tiên bên trái (bên lái) bám dính tạp chất màu nâu đỏ nghi máu kích thước (60x27)cm”.

- Xe mô tô BKS: 16K6-9341: “Toàn bộ phần ốp nhựa đầu xe, cụm đèn phía trước bị vỡ khuyết bung bật nhựa kích thước (50x23)cm. Mặt trước gương chiếu hậu bên trái bị trượt xước bám dính tạp chất màu nâu kích thước (28x8)cm. Đầu

ngoài tay lái bên trái bị mài xước cao su, kim loại bám dính tạp chất màu nâu kích thước (5x3)cm. Đầu ngoài bên trái ốp nhựa bảo vệ bánh trước bị trượt xước bám dính tạp chất màu đen kích thước (5x15)cm. Mặt ngoài yếm xe bên trái bị trượt xước nhựa bám dính tạp chất màu nâu dạng bùn đất kích thước (40x12)cm. Bàn đạp chân phía trước bên trái bị xô lệch theo chiều từ sau về trước đầu ngoài bị mài vệt, rách cao su kích thước (12x5)cm. Toàn bộ phần ốp nhựa thân xe bên trái và bên phải bị bung bật khỏi vị trí lắp ráp. Yên xe bị xô lệch từ trái qua phải. Tay dắt phía sau bị cong vênh, xô lệch từ phải sang trái, cạnh dưới và mặt ngoài bên phải trượt xước cao su bám dính tạp chất màu trắng, xanh dạng sơn kích thước (45x30)cm. Chấn bùn bánh xe phía sau bị bung bật khỏi vị trí lắp ráp. Mặt ngoài ống xả bị trượt xước kim loại bám dính tạp chất màu nâu dạng bùn đất kích thước (14x1)cm. Yếm xe bên phải bị vỡ khuyết bung bật nhựa, mặt ngoài bám dính tạp chất màu nâu dạng bùn đất kích thước (27x12)cm. Mặt ngoài phía dưới càng giảm sóc phía trước bên phải bị trượt xước kim loại bám dính tạp chất màu nâu dạng bùn đất kích thước (3x10)cm”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 228/2021/GĐPY ngày 30/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Nguyên nhân chết của chị Vũ Thị Th: Sốc do đa chấn thương”.

Tại Bản kết luận giám định dấu vết va chạm số 26/KLGD(CH) ngày 10/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh, mất gỉ sét màu nâu đỏ, bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) theo chiều từ trước về sau tại mặt ngoài phía dưới bên trái (bên lái) cản trước trên xe ô tô BKS: 34C-272.14 phù hợp với dấu vết cong vênh kim loại, mài trượt mất cao su màu đen, bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn), tạp chất màu nâu đỏ (dạng gỉ sét) theo chiều từ phải sang trái tại cạnh bên phải tay dắt phía sau trên xe mô tô BKS: 16K6-9341. Các dấu vết này được hình thành khi xe ô tô BKS: 34C-272.14 chuyển động gần như vuông góc va chạm với xe mô tô BKS: 16K6-9341”.

Tại Bản kết luận giám định đường vân số 99/KLGD(ĐV) ngày 08/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Dấu vết đường vân ký hiệu DV4 với dấu vân tay in tại ô trống trái trên chỉ bản ghi tên Nguyễn Trọng Đ, sinh năm: 1989; ĐKKHTT: xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An là của cùng một người”.

Tại Bản kết luận giám định số 26/KLGD(CH) ngày 10/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Số khung xe ô tô BKS: 34C-272.14; số khung, số máy của xe mô tô BKS: 16K6-9341 là số nguyên thủy do nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự”.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSDK ngày 18/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị can Nguyễn Trọng

Đ về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 34C - 272.14 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Sương S và xe mô tô biển kiểm soát 16K6-9341 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Đ.

Về phân trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Bị cáo Nguyễn Trọng Đ đã thỏa thuận bồi thường xong với anh Hoàng Văn Đ (là chồng bị hại) là đại diện của gia đình người bị hại số tiền 200.000.000 Đ; gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

- Trong vụ án này, ngoài thiệt hại về tính mạng của chị Vũ Thị Th còn có thiệt hại của xe ô tô BKS: 34C-272.14 và xe mô tô: BKS: 16K6-9341 bị hư hỏng nhưng các bên liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo ủy quyền cho những người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Hoàng Văn Đ có mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa đều có ý kiến xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội Đ xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trọng Đ với mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 200.000.000 Đ. Gia đình người bị hại không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự nên không xem xét. Vật chứng của vụ án: Xe ô tô và xe mô tô đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố

tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/10/2021, Nguyễn Trọng Đ đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS: 34C-272.14 vi phạm về khoảng cách và tốc độ quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết 01 người.

Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức ...”.

Bị cáo Nguyễn Trọng Đ có giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện do bị cáo điều khiển nhưng đã điều khiển xe không tuân thủ về quy tắc và tốc độ quy định tại Điều 11 Luật Giao thông đường bộ và quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác là khách thể được Luật Hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm. Khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cần xem xét tới nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa

chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi gây tai nạn đã tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú, công ty nơi bị cáo làm việc có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo, gia đình người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này bị hại là chị Vũ Thị Th cũng có một phần lỗi khi chuyển hướng đã không chú ý quan sát nhường đường cho xe đang lưu thông trên đường vi phạm khoản 2 điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:* Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội Đ xét xử thấy rằng: Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện hòa giải; Đ thời gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những căn cứ để có thể xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự 2015: "... Người thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý ... gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự". Trường hợp phạm tội của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, tuy chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự nhưng khi quyết định hình phạt, Hội Đ xét xử cũng xem xét những căn cứ trên để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội Đ thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và đại diện gia đình người bị hại cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, Đ thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường tổng số tiền 200.000.000 Đ cho gia đình bị hại. Gia đình người bị hại không có yêu cầu gì khác về mặt trách nhiệm dân sự nên Hội Đ xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 34C - 272.14 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Sương Sang và xe mô tô biển kiểm soát 16K6-9341 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Đ nên Hội Đ xét xử không xem xét.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trọng Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự, như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) Đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- CQCSĐT CAQ Dương Kinh;
- PC10, PV06 CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải